TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TÂN BÌNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2021/HS-ST
Ngày : 07/10/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - TP. HỒ CHÍ MINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trí

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Bình

Ông Vũ Trung Kiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiên – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình - Tp. Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đặng Tố Trinh – Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 98/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 123/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 37/2021/HSST-QĐ ngày 20 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

PHÙNG THANH L; sinh ngày 28 tháng 7 năm 1995 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký thường trú: số 466 đường Lê Văn S, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: số 144-146 đường Ngô Thị Thu M, Phường C, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Hữu Đông P và bà Vũ Thị Hồng N; vợ, con: không có; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ: ngày 24/9/2020, thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 03/10/2020; Bị cáo tại ngoại.

(Có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lê Thị V – Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH MTV K thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

(Có mặt)

Bị hại: Chị Trần Thị Mỹ H, sinh năm 1981, nơi cư trú: số B15/303 tổ 15, ấp 2, xã E, huyện F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

1. Ông Phùng Hữu Đông P, sinh năm 1968, nơi cư trú: Số 144 – 146 đường Ngô Thị Thu M, Phường C, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Có mặt)

2. Ông Trương Tuấn P1, sinh năm 1981, hộ khẩu thường trú: Số 499 H, phường G, quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Vắng mặt)

3. Ông Trần Hsinh năm 1955, nơi cư trú: Số B15/303 tổ 15, ấp 2, xã E, huyện F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Vắng mặt)

4. Anh Vưu Văn T, sinh năm 1994, hộ khẩu thường trú: Số 116 đường số 11, khu phố 4, phường G, quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 50 phút ngày 20/9/2020, được người dân báo, chị Trần Thị Mỹ H đi ra cửa thì phát hiện thấy xe ô tô hiệu Mazda CX8 biển số 51H-095.96 của mình đang đỗ trước nhà tại số 77/8A đường Nhất Chi M, Phường K, quận B bị tạt sơn. Chị H nghi ngờ đối tượng Phùng Thanh L là người tạt sơn (do chị H đang nợ L 150.000.000 đồng) nên đã đến Công an Phường 13, quận Tân Bình trình báo sự việc.

Khoảng 12 giờ 10 phút ngày 22/9/2020, phát hiện Phùng Thanh L có mặt ở bãi giữ xe chung cư số 91 đường Phạm Văn H, Phường A, quận B nên Đội cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an quận Tân Bình phối hợp với Công an Phường 3, quận Tân Bình mời về trụ sở làm việc. Quá trình làm việc, Phùng Thanh L thừa nhận hành vi tạt sơn vào xe ô tô của chị H và khai nhận như sau:

Phùng Thanh L thường đến nhà bạn là Trương Minh N, địa chỉ số 77/8A đường Nhất Chi M, Phường K, quận B để chơi. Tại đây, L quen với cậu của Nhật là Trương Tuấn P1 và chị Trần Thị Mỹ H (bạn của P1), trong thời gian quen biết chị H thường rủ L đi ăn uống và do chị H trả tiền. Khoảng tháng 6/2020 hỏi mượn L số tiền 150.000.000 đồng, bản thân không có tiền nhưng vì cả nể chị H nên L đã hỏi mượn tiền của Tí (không xác định được lai lịch) để cho chị H mượn, Tí đồng ý nên ngày 06/6/2020, Tí nhờ bạn là Vưu Văn T dùng tài khoản của T tại Ngân hàng Sacombank chuyển vào tài khoản của L tại Ngân hàng Sacombank số tiền 50.000.000 đồng, sau khi nhận được tiền T chuyển thì L đã chuyển lại vào tài khoản của chị H số tiền 50.000.000 đồng tại Ngân hàng Sacombank (Số tiền này sau đó Tí đã trả lại tiền mặt cho Vưu Văn T). Tiếp theo ngày 07/6/2020, theo yêu cầu của L, Tí tiếp tục nhờ Vưu Văn T chuyển vào tài khoản của chị Trần Thị Mỹ H số tiền 100.000.000 đồng (số tiền này sau đó Tí đã trả lại tiền mặt cho Vưu Văn T).

Do thấy L không có xe đi lại và đồng thời cũng để làm tin nên sau khi nhận được số tiền 150.000.000 đồng, chị H đã mượn của anh Trương Tuấn P1 chiếc xe gắn máy SH biển số 50N1-930.03 giao cho L để L sử dụng (việc Tí cho L mượn tiền cũng như thông qua Tí, T chuyển tiền cho L, cho chị H và việc L cho chị Hmượn tiền đều không làm giấy tờ vay, mượn, không tính tiền lời, lãi). Khoảng tháng 7/2020, Tí cần tiền nên yêu cầu L trả lại. L liên hệ để yêu cầu chị H trả lại tiền để trả cho Tí nhưng chị H tắt điện thoại nên L không liên lạc được. Tuy nhiên, để giữ uy tín với bạn bè, L đã nhờ cha mình là ông Phùng Hữu Đông P cho mượn số tiền 150.000.000đ để L trả lại cho Tí.

Sau khi trả lại tiền cho Tí, L tiếp tục tìm cách liên lạc với chị Hnhưng không được. Khoảng 13 giờ ngày 20/9/2020, L điều khiển xe gắn máy Honda SH biển số 50N1-930.03 đi ngang qua nhà số 77/8A đường Nhất Chi M, Phường K, quận B thì nhìn thấy xe ô tô hiệu Mazda CX8 biển số 51H-095.96 của chị H đỗ trước cửa nhà. Bực tức việc chị H không trả nợ, còn tắt điện thoại, né tránh mình nên L nảy sinh ý định dùng sơn tạt vào xe ô tô của chị H nhằm mục đích đe dọa để chị H phải trả lại tiền cho L. L chạy xe đến tiệm sửa xe trên đường Phan Huy Í, quận L gặp Tí và rủ Tí cùng tạt sơn vào xe ô tô của chị H, Tí đồng ý. L chở Tí đến cửa hàng sơn tại địa chỉ 23A đường Phan Huy Í, Phường M, quận B mua 01 lon sơn màu vàng loại 1kg rồi cả hai quay lại nơi đỗ xe ô tô. L dừng xe áp sát vào bên trái xe ô tô, Tí ngồi sau mở nắp lon sơn tạt vào phần đầu phía trước xe ô tô rồi cả hai bỏ đi, khi đến khu vực ngã ba đường Phan Văn H – Tân Thới N, Quận R thì Tí xuống xe, L điều khiển xe đến bãi giữ xe chung cư địa chỉ số 91 đường Phạm Văn H, Phường A, B gữi rồi đi bộ về nhà tại số 144 đường Ngô Thị Thu M, phường A, quận B. Khoảng 12 giờ ngày 22/9/2020, L đến bãi giữ xe chung cư số 91 đường Phạm Văn H, Phường A, quận B để lấy xe thì bị Công an quận Tân Bình mời về trụ sở Công an làm việc (trên đường đi, Tí đã vứt bỏ lon sơn, qua trình điều tra không thu hồi được).

Quá trình điều tra xác định lời khai của Phùng Thanh L phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với hình ảnh camera thu giữ, kết quảthực nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ thu thập được.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 219/HĐĐGTS-TTHS ngày 25/9/2020 của Ủy ban nhân dân quận Tân Bình kết luận:

- Thay ốp nhựa chân kính chắn gió bên phải bị hư hỏng hoàn toàn không khắc phục, trị giá 168.000 đồng.

- Thay chân kính chắn gió bên phải bị hư hỏng hoàn toàn không khắc phục, trị giá 1.623.000 đồng.

- Thay ốp nhựa chân kính chắn gió bên trái bị hư hỏng hoàn toàn không khắc phục, trị giá 168.000 đồng.

- Thay chân kính chắn gió bên trái bị hư hỏng hoàn toàn không khắc phục, trị giá 1.450.000 đồng.

- Thay xương ca lăng bị hư hỏng hoàn toàn không khắc phục được, trị giá 1.217.000 đồng.

- Thay cản trước bị hư hỏng hoàn toàn, không khắc phục được, trị giá 6.219.000 đồng.

- Sơn lại toàn bộ xe bị dính sơn hư hỏng hoàn toàn không khắc phục được, trị giá 40.600.000 đồng.

- Đóng nắp capo, trị giá 484.000 đồng.

- Công tháo lắp phục vụ sơn xe trị giá 1.452.000 đồng.

- Vệ sinh sơn ở các rãnh của xe trị giá 600.000 đồng.

Tổng thiệt hại do hành vi của L gây ra là 53.982.000 đồng. Quá trình điều tra, Phùng Thanh L đã tác động để gia đình thương lượng bồi thường cho chị H số tiền 90.000.000 đồng. Chị H đã nhận tiền và làm đơn bãi nại cho L, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Vật chứng vụ án:

- 01 xe ô tô hiệu Mazda CX8 biển số 51H-095.96, kết qủa xác minh người đứng tên đăng ký xe là ông Trần H (cha của chị H). Ông H khai xe do chị H mua, quản lý và sử dụng, ông chỉ là người đứng tên giùm. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị H.

- 01 xe gắn máy Honda SH biển số 50N1-930.03 thu giữ của L. Kết qủa xác minh, chủ sở hữu xe là anh Trương Tuấn P1, anh cho bà H mượn để thế chấp cho L. Anh không biết L dùng xe vào việc phạm tội, anh P1 yêu cầu nhận lại xe.

- Số tiền 30.000.000 đồng ông Phùng Hữu Đông P (cha bị cáo) nộp cho cơ quan công an vào ngày 01/10/2020 để khắc phục trước một phần hậu quả cho chị H. Ngày 16/4/2021, ông P và chị H đã tự thỏa thuận bồi thường với nhau. Do đó, Cơ quan điều tra đã trả lại số tiền trên cho ông P.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11promax màu xanh rêu và 01 điên thoại di động hiệu Nokia 8110 màu vàng thu giữ của L, là tài sản cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội.

- 01 USB chứa dữ liệu camera vụ án và 01 đĩa DVD ghi âm, ghi hình lời khai của L (đang lưu kèm hồ sơ vụ án).

- 01 nón bảo hiểm màu đen, không nhãn hiệu; 01 áo khoác dài tay màu đỏ xanh dương, không nhãn hiệu, trên cánh tay bên trái có dính vết màu vàng; 01 áo sơ mi caro ngắn tay màu xanh trắng, không nhãn hiệu; 01 quần jean màu xanh hiệu Viettien thu giữ của L.

Đối với tên Tí kết quả điều tra không xác định được nhân thân lai lịch nên không có cơ sở để khởi tố điều tra, xử lý.

Làm việc với chị Nguyễn Thị H là chủ cửa hàng bán sơn tại địa chỉ 23A đường Phan Huy I, Phường L, quận B, chị H không nhớ và không nhận dạng được người đến mua sơn vào ngày 20/9/2020.

Kết quả làm việc với anh Vưu Văn T, anh T cho biết có người bạn tên Tí nhưng không biết rõ nhân thân, lai lịch. Tí có hỏi và mượn tiền để cho bạn mượn, T đồng ý. Sau đó theo yêu cầu của Tí, ngày 06/6/2020, T đã dùng tiền trong tài

khoản ngân hàng của mình chuyển vào tài khoản của người tên Phùng Thanh L số tiền 50.000.000 đồng, tiếp theo ngày 07/6/2020, cũng theo yêu cầu của Tí, T đã dùng tiền trong tài khoản ngân hàng của mình chuyển vào tài khoản của người tên Trần Thị Mỹ H số tiền 100.000.000 đồng. Số tiền này sau đó Tí đã trả lại cho Trí đủ 150.000.000 đồng bằng tiền mặt. Hiện nay T không biết Tí ở đâu, Trí cũng không biết và không liên quan đến việc L và Tí tạt sơn vào xe ô tô của chị H.

Đối với hành vi L cho chị H mượn số tiền 150.000.000 đồng không có lãi suất, quá trình điều tra không có cơ sở xác định L có hành vi "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự".

Tại bản cáo trạng số 104/CT-VKS ngày 25 tháng 6 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đã truy tố bị cáo Phùng Thanh L về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo điểm b khoản 2 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát đã trình bày luận tội, cụ thể:

Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa thông qua lời khai của bị cáo thì hành vi dùng sơn màu vàng tạt vào đầu xe và phần thân phía trước xe ô tô của chị Trần Thị Mỹ H, gây ra thiệt hại tổng cộng 53.982.000 đồng, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật nhà nước bảo vệ, làm ảnh hưởng tới trật tự, trị an tại địa phương, bị cáo phạm tội do cố ý nên cần xử phạt bị cáo mức án phù hợp để có tác dụng giáo dục răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động và cùng gia đình tự nguyện bồi thường khắc phục thiệt hại cho bị hại, bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo, cha của bị cáo được tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang. Từ căn cứ trên đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo từ 02 đến 03 năm tù, nhưng cho bị cáo hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bị hại chị Trần Thị Mỹ H đã được bồi thường và không có yêu cầu gì thêm đối với bị cáo, do đó đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét lại.

Về vật chứng vụ án:

- Đối với 01 xe ô tô hiệu Mazda CX8 biển số 51H-095.96, Kết qủa điều tra, xác minh xác định được người đứng tên đăng ký xe là ông Trần H (cha của chị H). Ông H khai xe do chị H mua, quản lý và sử dung, ông chỉ là người đứng tên giùm. Cơ quan điều tra đã xử lý, trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị H. Hiện không có ai thắc mắc, khiếu nại gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét lại.

- Đối với 01 xe gắn máy Honda SH biển số 50N1-930.03 thu giữ của L. Qua xác minh, chủ sở hữu xe là anh Trương Tuấn P1, anh P1 cho bà H mượn để thế chấp cho bị cáo. Anh không biết bị cáo dùng xe vào việc phạm tội, anh yêu cầu

nhận lại xe. Tại phiên tòa, bị cáo và ông P (cha bị cáo) xác định trong quá trình điều tra, chị H đã hoàn trả số tiền 150.000.000 đồng cho bị cáo nên đồng ý trả lại xe cho anh P1. Xét thấy chủ sở hữu hợp pháp của xe gắn máy trên là anh P1 nên đề nghị Hội đồng xét xử trả lại xe gắn máy trên cho anh P1.

- Đối với số tiền 30.000.000 đồng ông Phùng Hữu Đông P nộp cho cơ quan công an vào ngày 01/10/2020 để khắc phục trước một phần hậu quả cho chị H, ngày 16/4/2021, ông P và chị H đã tự thỏa thuận bồi thường với nhau. Do đó, Cơ quan điều tra đã trả lại số tiền trên cho ông P. Hiện không có ai thắc mắc, khiếu nại gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét lại.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11promax màu xanh rêu và 01 điên thoại di động hiệu Nokia 8110 màu vàng thu giữ của L. Xét thấy đây là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 USB chứa dữ liệu camera vụ án và 01 đĩa DVD ghi âm, ghi hình lời khai của L, lưu kèm hồ sơ vụ án. Xét thấy đây là chứng cứ của vụ án, nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu lưu giữ cùng hồ sơ vụ án.

- Đối với 01 nón bảo hiểm màu đen, không nhãn hiệu; 01 áo khoác dài tay màu đỏ xanh dương, không nhãn hiệu, trên cánh tay bên trái có dính vết màu vàng; 01 áo sơ mi caro ngắn tay màu xanh trắng, không nhãn hiệu; 01 quần jean màu xanh hiệu Viettien thu giữ của bị cáo. Xét thấy đây là những vật không có giá trị và bị cáo không có yêu cầu nhận lại nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu và tiêu hủy.

Sau phần luận tội của Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận, có ý kiến gì.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: Thống nhất với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật truy tố bị cáo. Nhận thấy hình phạt Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp, tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm các tình tiết như: Bị cáo phạm tội do có một phần lỗi của bị hại, bị cáo thiếu sự chăm sóc dạy dỗ của gia đình do bố mẹ bị cáo ly hôn, hiện nay bị cáo đang bị bệnh tiểu đường theo chỉ dẫn của bác sĩ thì phải điều trị, uống thuốc hàng ngày, trong thời gian được cho tại ngoại bị cáo chấp hành pháp luật, không có biểu hiện vi phạm pháp luật, để chiếu cố giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

Sau phần bào chữa của Luật sư, bị cáo không bào chữa bổ sung, mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử chiếu cố hoàn cảnh bị cáo để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo sửa chữa lỗi lầm của mình.

Đại diện Viện kiểm sát không tranh luận đối với quan điểm bào chữa của Luật sư.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ thu thập được thì việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, để phục vụ công tác điều tra, truy tố, xét xử đối với bị cáo Phùng Thanh L về hành vi

cố ý làm hư hỏng tài sản quy định tại điểm b khoản 2 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 là có cơ sở, đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình được phân công điều tra, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, tranh tụng, thẩm tra các chứng cứ, nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội của bị cáo phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa thông qua lời khai của bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thì hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác có tổng trị giá 53.982.000 đồng của bị cáo là hành vi vi phạm pháp luật, nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật nhà nước bảo vệ, làm ảnh hưởng tới trật tự, trị an tại địa phương, bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội do cố ý nên đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản", giá trị tài sản bị cáo làm hư hỏng là 53.982.000 đồng nên thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát đã truy tố. Đồng thời qua phần phân tích, đánh giá, nhận định của đại diện Viện kiểm sát trong phần luận tội nhận thấy những căn cứ Viện kiểm sát viện dẫn làm cơ sở chứng minh hành vi phạm tội để đề nghị truy tố, xử phạt bị cáo như đã nêu trên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét thấy do mâu thuẫn cá nhân, không kiềm chế được bản thân mà bị cáo đã thực hiện tội phạm một cách liều lĩnh, làm ảnh hưởng đến trật tự, an ninh tại địa phương, bị cáo phạm tội do cố ý nên cần xử phạt bị cáo mức án phù hợp để có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động và cùng gia đình tự nguyện bồi thường khắc phục thiệt hại cho bị hại, bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định, nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Việc đại diện viện kiểm sát căn cứ tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân bị cáo để đề nghị áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, điểm b khoản 2 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bị hại chị Trần Thị Mỹ H đã được gia đình bị cáo bồi thường số tiền tổng cộng 90.000.000 đ và không có yêu cầu gì thêm đối với bị cáo, do đó Hội đồng xét xử thống nhất không xem xét như đề nghị của Viện kiểm sát.

[5] Về vật chứng vụ án:

- Đối với 01 xe ô tô hiệu Mazda CX8 biển số 51H-095.96, kết qủa điều tra xác minh người đứng tên đăng ký xe là ông Trần H (cha của chị H). Ông H khai xe do chị H mua, quản lý và sử dung, ông chỉ là người đứng tên giùm, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị H. Hiện không có ai thắc mắc, khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử thống nhất không xem xét lại như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

- Đối với 01 xe gắn máy Honda SH biển số 50N1-930.03 thu giữ của L. Qua xác minh, chủ sở hữu xe là anh Trương Tuấn P1, anh P1 cho bà H mượn để thế chấp cho bị cáo. Anh không biết bị cáo dùng xe vào việc phạm tội, anh yêu cầu nhận lại xe. Tại phiên Tòa bị cáo và ông P (cha bị cáo) xác định trong quá trình điều tra, chị H đã hoàn trả số tiền 150.000.000 đồng cho bị cáo nên đồng ý trả lại xe cho anh P1. Xét thấy chủ sở hữu hợp pháp của xe gắn máy trên là anh P1 nên Hội đồng xét xử trả lại xe gắn máy trên cho anh P1 như đề nghị của Viện kiểm sát.

- Đối với số tiền 30.000.000 đồng do ông Phùng Hữu Đông P nộp cho cơ quan công an vào ngày 01/10/2020 để khắc phục trước một phần hậu quả cho chị H, ngày 16/4/2021, ông P và chị H đã tự thỏa thuận bồi thường với nhau. Do đó, Cơ quan điều tra đã trả lại số tiền trên cho ông P. Hiện không có ai thắc mắc, khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử thống nhất không xem xét lại như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11promax màu xanh rêu và 01 điên thoại di động hiệu Nokia 8110 màu vàng thu giữ của bị cáo. Xét thấy đây là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử thống nhất trả lại cho bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

- Đối với 01 USB chứa dữ liệu camera vụ án và 01 đĩa DVD ghi âm, ghi hình lời khai của bị cáo, hiện nay đang lưu trong hồ sơ vụ án. Xét thấy đây là chứng cứ của vụ án nên Hội đồng xét xử thống nhất tiếp tục giao cho Tòa án nhân dân quận Tân Bình lưu giữ cùng hồ sơ vụ án như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

- Đối với 01 nón bảo hiểm màu đen, không nhãn hiệu; 01 áo khoác dài tay màu đỏ xanh dương, không nhãn hiệu, trên cánh tay bên trái có dính vết màu vàng; 01 áo sơ mi caro ngắn tay màu xanh trắng, không nhãn hiệu; 01 quần jean màu xanh hiệu Viettien thu giữ của bị cáo. Xét thấy đây là những vật không có giá trị và bị cáo không có yêu cầu nhận lại nên Hội đồng xét xử thống nhất tịch thu và tiêu hủy như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với phần bào chữa của Luật sư cho bị cáo: Nhận thấy quan điểm bào chữa của Luật sư phần lớn đã được đại diện Viện kiểm sát vận dụng để đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ khi đề nghị hình phạt; đối với phần điều kiện, hoàn cảnh phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử ghi nhận ý kiến của Luật sư và chấp nhận một phần.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106, Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Luật phí, lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQHQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[1] Tuyên bố bị cáo PHÙNG THANH L phạm tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản".

Xử phạt: PHÙNG THANH L 02 (hai) năm tù về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản", nhưng cho bị cáo hưởng án treo.

Thời gian thử thách 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Phùng Thanh L cho Ủy ban nhân dân Phường 2, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo (khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự)

[2] Về xử lý vật chứng:

Trả lại cho anh Trương Tuấn P1 01 xe gắn máy Honda SH 150i màu trắng biển số 50N1-930.03, số khung: 4209KY001597, số máy: KF42B0001444 (Tình trạng vật chứng theo như Biên bản giao nhận vật chứng số 01/BB/2021 ngày 06/10/2021 giữa Cơ quan thi hành án hình sự Công an quận Tân Bình và Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình).

Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11promax 64GB màu xanh rêu, số imei: 35-389610-1954075 và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 8110 4G màu vàng, số imei: 353420092093163 - 353420094093161 (Tình trạng vật chứng theo như Biên bản giao nhận vật chứng số 01/BB/2021 ngày 06/10/2021 giữa Cơ quan thi hành án hình sự Công an quận Tân Bình và Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình).

Tịch thu và tiêu hủy: 01 mũ bảo hiểm màu đen, không nhãn hiệu; 01 áo khoác dài tay màu đỏ xanh dương, không nhãn hiệu, trên cánh tay áo bên trái có dính chất màu vàng; 01 áo sơ mi caro ngắn tay màu xanh trắng, không nhãn hiệu; 01 quần jean màu xanh hiệu Viettien (Tình trạng vật chứng theo như Biên bản giao nhận vật chứng số 01/BB/2021 ngày 06/10/2021 giữa Cơ quan thi hành án hình sự Công an quận Tân Bình và Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình).

Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án 01 USB chứa dữ liệu camera vụ án và 01 đĩa DVD ghi âm, ghi hình lời khai của bị cáo.

[3] Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sư có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015); Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015).

Hội đồng xét xử đã giải thích về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án cho đương sự theo quy định tại Điều 26 Luật Thi hành án (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015).

[4] Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án tống đạt, niêm yết bản án hợp lệ.

Đã giải thích chế định án treo.

Nơi nhận:
- Bị cáo; bị hại;
- Người có QL,NV liên quan;
- Công an quận Tân Bình;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- TAND, VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng HSNVCS CA Tp. HCM;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Văn Trí